

HOẠT ĐỘNG TẮM CỦA CON NGƯỜI TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA

NGÔ ANH ĐÀO

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 02/7/2026. Sửa chữa xong 05/8/2026. Duyệt đăng 15/8/2026.

Abstract

Culture is a product of human society and is manifested not only in major social institutions or profound intellectual ideas but also in the most ordinary objects and activities of everyday life. From work, residence, and transportation to eating, drinking, resting, relaxation, and bathing, cultural elements are embedded in a wide range of human practices. Examining culture through these specific and essential aspects of daily life provides a more nuanced understanding of how cultural meanings are formed and expressed. Such an approach also contributes to enriching the diversity of perspectives and research topics within the broader field of cultural studies.

Keywords: Bathing practices, culture.

1. Đặt vấn đề

Tắm là một hoạt động không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của con người. Chính vì tính chất tất yếu của mình mà lâu nay, tắm luôn luôn được xem như một việc rất bình thường, không cần phải quan tâm xem xét, và như vậy cũng có nghĩa là tắm chẳng có mối quan hệ gì với văn hóa. Tuy nhiên, trên thực tế thì sản phẩm do con người với tư cách là chủ thể tạo ra, ít nhiều đều gắn với khái niệm giá trị. Và những cái được cho là không phải văn hóa thực chất cũng có thể xem là một loại văn hóa. Vì thế, nghiên cứu văn hóa không chỉ thu hẹp trong phạm vi nghiên cứu những đối tượng lớn với mức độ bao quát rộng mà ngược lại, từ những đối tượng nhỏ bé, bình thường nhất, ta vẫn tìm ra “mặt văn hóa” của chúng dưới góc nhìn khoa học. Xuất phát từ ý nghĩa thực tiễn trên, chúng tôi tìm hiểu Hoạt động tắm của con người từ góc nhìn văn hóa với mong muốn góp thêm một cách nhìn về văn hóa và các đối tượng cụ thể của nó.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Văn hóa nhận thức về hoạt động tắm

Tắm trước hết được con người nhận thức là một hoạt động không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày. Con người đã phân biệt rõ ràng giữa tắm và bơi. Hai hoạt động này tuy có liên quan nhưng hoàn toàn khác nhau. Bơi là “di chuyển trong nước hoặc di chuyển nổi trên mặt nước bằng cử động của thân thể” (Viện Ngôn ngữ học, 2002), trong khi đó tắm là “giội nước lên người hoặc ngâm mình trong nước cho sạch sẽ” (Viện Ngôn ngữ học, 2002) giúp ta loại bỏ những bụi bặm, chất bẩn bám vào cơ thể, đem lại sự mát mẻ khi thời tiết nóng bức và tạo một cảm giác sảng khoái, thoải mái sau một ngày lao động mệt mỏi. Tuy là một hoạt động rất bình thường, ai cũng thực hiện, nhưng thông qua thái độ đối với việc tắm, chúng ta có thể thấy được tính cách khác nhau của các nền văn hóa.

Người phương Tây với truyền thống coi trọng cá nhân nên rất quan tâm đến việc tắm, vì tắm là vấn đề vệ sinh tối thiểu của từng người. Do đó, mỗi căn hộ, mỗi gia đình, thậm chí mỗi phòng đều có phòng tắm riêng biệt. Nhà tắm của họ rất sạch sẽ và hiện đại. Trong khi đó, truyền thống của phương Đông là tính cộng đồng, tập thể, cho nên đưa đến hiện tượng cả một nhóm đồng người cùng sử dụng chung một căn phòng để thực hiện hoạt động mang tính cá nhân này. Ở Việt Nam, trong suốt

Email: anhdao81@hcmussh.edu.vn

ba thập niên 60-70-80, cả một khu tập thể rộng lớn chỉ có duy nhất một buồng tắm công cộng, khi đi tắm phải xếp hàng chờ đến lượt mình. Người phương Tây có thể sẽ không chịu nổi cảnh chờ đợi này, nhưng người Việt Nam thì ngược lại, vẫn vui vẻ với nhau, tận dụng quãng thời gian chết đó để tán gẫu, nói chuyện phiếm.

Từ sự khác biệt trên, có thể thấy rằng nhận thức về hoạt động tắm không chỉ dừng lại ở việc xác định đây là một hoạt động nhằm làm sạch cơ thể mà còn gắn với cách con người quan niệm về bản thân, về người xung quanh, về mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng. Cùng là một hoạt động mang tính cá nhân, nhưng trong những môi trường văn hóa khác nhau, cách tổ chức và thực hiện hoạt động ấy sẽ rất khác nhau. Điều này cho thấy tắm tuy là một hoạt động hàng ngày gắn với cơ thể của con người nhưng vẫn chịu sự chi phối của văn hóa.

Trước hết, con người nhận thức việc tắm như một phương thức giữ gìn vệ sinh và bảo vệ cơ thể. Trong đời sống thường ngày, nước được sử dụng để rửa sạch mồ hôi, bụi bẩn và những chất bám trên cơ thể sau quá trình lao động, đi lại hoặc vận động. Vì vậy, tắm gắn liền với quan niệm về sự sạch sẽ. Tuy nhiên, “sạch” ở đây không chỉ là một trạng thái cảm nhận mang tính vật chất mà còn có thể được đánh giá, hiểu theo những chuẩn mực khác nhau ở mỗi cộng đồng. Ở một nơi hoang vu, thiếu thốn các điều kiện, con người chỉ cần đủ nước để tắm gội và đối với họ, như vậy là cơ thể đã sạch sẽ. Ngược lại, tại những nơi tiện nghi, đầy đủ, con người lại quan niệm cần phải dùng thêm xà phòng, dầu tắm hay các sản phẩm chăm sóc cơ thể hoặc những phương thức tắm đặc biệt mới đạt được cảm giác sạch sẽ. Như vậy, cùng hướng đến một mục đích là làm sạch cơ thể, nhưng tiêu chuẩn về sự sạch sẽ lại được hình thành và quy định từ những hoàn cảnh, môi trường khác nhau.

Bên cạnh chức năng vệ sinh, con người còn nhận thức việc tắm như một phương thức tạo ra sự thoải mái về thể chất và tinh thần. Sau những giờ lao động mệt mỏi hay học tập căng thẳng hay sau khi hoạt động thể lực mạnh mẽ, việc tiếp xúc với nước có thể đem lại cảm giác thư giãn, dễ chịu. Chính vì vậy, trong đời sống hiện đại, tắm không còn chỉ được hiểu đơn thuần là một thao tác vệ sinh mà ngày càng gắn với nhu cầu nghỉ ngơi và chăm sóc bản thân. Người ta có thể lựa chọn nhiệt độ của nước, thời gian tắm, tư thế tắm, không gian tắm và những vật dụng đi kèm tùy theo sở thích cá nhân. Từ đây, hoạt động tắm dần chuyển từ “làm sạch cơ thể” sang “chăm sóc cơ thể”, và xa hơn nữa là chăm sóc đời sống tinh thần.

Nhận thức về tắm cũng thể hiện qua việc con người lựa chọn thời điểm tắm. Trong đời sống hàng ngày, mỗi người có thể hình thành những thói quen khác nhau: có người thích tắm vào buổi sáng để bắt đầu một ngày mới, có người tắm vào buổi trưa để giải nhiệt, giảm thiểu cái nóng từ thời tiết bên ngoài mang lại, có người lại lựa chọn buổi tối như một cách thư giãn sau một ngày làm việc. Những lựa chọn tưởng như rất riêng tư này thực chất chịu ảnh hưởng của điều kiện khí hậu, môi trường sống, nghề nghiệp, nhịp sống và tập quán, thói quen của từng cộng đồng. Đặc biệt, trong điều kiện khí hậu nóng, ẩm như Việt Nam, việc tắm thường xuyên không chỉ đáp ứng nhu cầu vệ sinh mà còn là cách con người thích nghi, ứng phó với môi trường tự nhiên.

Không gian tắm cũng phản ánh sự thay đổi trong nhận thức của con người về hoạt động này. Nếu trước đây, ở nhiều vùng nông thôn, sông, suối, ao, hồ có thể được sử dụng làm nơi tắm thì cùng với quá trình đô thị hóa và sự phát triển của đời sống vật chất, con người ngày càng có xu hướng tạo ra những không gian tắm riêng biệt. Nhà tắm, từ một không gian đơn giản phục vụ nhu cầu vệ sinh đã trở thành một bộ phận của không gian sống. Sự xuất hiện của phòng tắm riêng trong gia đình cho thấy mức độ đề cao tính riêng tư của cá nhân ngày càng tăng. Đồng thời, sự phát triển của các thiết bị như vòi sen, bồn tắm, máy nước nóng, gương, tủ đựng đồ và các thiết bị chăm sóc cơ thể cũng cho thấy hoạt động tắm ngày càng được tổ chức theo những nhu cầu và chuẩn mực mới. Mặt khác, nhận thức về tắm còn liên quan đến quan niệm về sự riêng tư và giới hạn của cơ thể. Con người không thể tắm ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào và trước mặt bất kỳ ai như nhiều loài động vật. Việc lựa chọn địa điểm, thời gian và người có thể cùng tham gia vào không gian tắm phản ánh những quy tắc ứng xử mà xã hội đặt ra đối với cơ

thể con người. Vì thế, nhà tắm không chỉ là nơi thực hiện một hoạt động vệ sinh mà còn là một không gian văn hóa, nơi những chuẩn mực về giới tính, kín đáo, sự riêng tư và phép lịch sự được thể hiện.

Từ góc nhìn đó, có thể thấy nhận thức của con người về hoạt động tắm luôn vận động cùng với sự biến đổi của đời sống xã hội. Từ một nhu cầu sinh học cơ bản, tắm dần được gắn với nhiều giá trị khác nhau như: vệ sinh, sức khỏe, thẩm mỹ, thư giãn, riêng tư và thậm chí là giao tiếp xã hội. Trong xã hội truyền thống, tắm có thể gắn với nguồn nước tự nhiên, với cộng đồng và với những tập quán sinh hoạt chung; trong xã hội hiện đại, tắm đã được cá nhân hóa, chuyên biệt hóa và trở thành một phần của lối sống. Chính sự biến đổi này cho thấy một hoạt động tưởng chừng hết sức bình thường cũng có thể phản ánh khá rõ những thay đổi trong nhận thức, nhu cầu và hệ giá trị của con người.

2.2. Văn hóa ứng phó với hoạt động tắm

Tắm là hoạt động tất yếu của con người, diễn ra hằng ngày, do đó, con người biết cách làm chủ, kiểm soát, kiểm chế và khoanh vùng giới hạn. Khi thời tiết oi bức, nóng nực thì hầu hết các loài động vật đều thực hiện hoạt động tắm. Chúng có thể tắm ở bất kỳ đâu (như nhảy xuống sông, ao hồ...), tắm vào bất cứ lúc nào (ngày, đêm) và trước mặt bất kỳ ai. Con người thì không thể như vậy. Con người biết khoanh vùng giới hạn trong chủ thể, không gian, thời gian. Đây chính là những giá trị văn hóa quan trọng mà chỉ loài người mới có. Về giới hạn chủ thể: tắm là hoạt động giới hạn trong phạm vi một cá nhân. Mỗi cá nhân đều tự thực hiện, chỉ trừ những trẻ sơ sinh, những em bé còn quá nhỏ hoặc người già cả ốm yếu hay những người bệnh tật, nằm một chỗ, không thể cử động được. Về giới hạn thời gian: người ta thường tập thành thói quen đi tắm vào buổi sáng sau khi tập thể dục, tắm vào buổi trưa - lúc mà thời tiết nóng nhất trong ngày hoặc tắm vào buổi chiều sau khi một ngày lao động mệt mỏi đã kết thúc. Về giới hạn không gian: Tắm có không gian cố định. Không gian cố định được chia thành hai loại: tự nhiên và nhân tạo. Tắm là một hoạt động chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn, ở phạm vi cá nhân thì chỉ cần một khoảng trống vừa đủ, bốn mặt che kín, có chỗ để thoát nước là ta có thể dựng lên một nhà tắm. Ở nông thôn, không gian tắm tự nhiên là những suối, đầm, ao, hồ, sông... Tắm tại những nơi này thoáng mát, rộng rãi hơn so với nhà tắm và cũng không có bất cứ thứ gì che chắn, bởi vì chỉ cần đứng ở một độ sâu nhất định thì không ai có thể nhìn thấy thân thể của người đang tắm. Tuy nhiên, tắm ở không gian tự nhiên vừa nguy hiểm hơn (dễ gây chết đuối dù người tắm biết bơi hay không), vừa gây ô nhiễm môi trường (ví dụ như một đoạn sông, suối nhỏ mà ngày nào cũng có vài chục người đến tắm thì nước sẽ đục, bẩn), đồng thời làm mất đi tính thẩm mỹ, lịch sự của cảnh quan.

Bên cạnh việc giới hạn về chủ thể, thời gian và không gian, hoạt động tắm của con người còn được điều chỉnh bởi những quy tắc và chuẩn mực văn hóa nhất định. Đây cũng là một hình thái thể hiện của sự ứng phó. Nếu ở động vật, hoạt động tắm chủ yếu mang tính bản năng nhằm làm sạch cơ thể, điều hòa thân nhiệt hoặc loại bỏ ký sinh trùng, thì ở con người, tắm còn chịu sự chi phối của các quan niệm xã hội về sự kín đáo, lịch sự, vệ sinh và thẩm mỹ. Con người không chỉ quan tâm đến việc cơ thể có sạch hay không mà còn quan tâm đến việc mình tắm ở đâu, tắm vào thời điểm nào, tắm cùng ai và phải có những hành vi như thế nào trong quá trình tắm. Chính những quy định tưởng như rất nhỏ bé ấy đã làm cho hoạt động tắm trở thành một hành vi văn hóa.

Trước hết, tắm gắn liền với ý thức về cơ thể và sự riêng tư của mỗi cá nhân. Cơ thể con người, đặc biệt là những bộ phận được xem là kín đáo, được xã hội quy định là không nên phô bày trước người khác. Vì vậy, không gian tắm thường được thiết kế để tạo ra sự riêng tư và ngăn cách giữa người tắm với những người xung quanh. Từ những tấm rèm, vách ngăn đơn giản cho đến những phòng tắm khép kín, hiện đại, tất cả đều phản ánh nhu cầu bảo vệ sự riêng tư của con người. Có thể nói, sự xuất hiện và phát triển của nhà tắm không chỉ là kết quả của nhu cầu vệ sinh mà còn là biểu hiện của quá trình con người ngày càng ý thức rõ hơn về cơ thể, về cái riêng tư và về những giới hạn cần thiết trong quan hệ xã hội. Nếu trước đây, ở đô thị, nhà tắm được xây dựng một cách đơn giản, chỉ cần có tường bao quanh, nguồn nước, nơi thoát nước, có đèn là đủ thì ngày nay, cuộc sống càng phát triển, nhu cầu hưởng thụ, nhu cầu về cái riêng tư của con người ngày càng tăng lên, các nhà tắm xây dựng và trang bị ngày càng

hiện đại hơn với nền và tường lát gạch bông, máy nước nóng - lạnh, quạt gió, bồn tắm... Một số gia đình khá giả còn lắp đặt ti vi hay máy nghe nhạc tại đây để phục vụ sở thích cá nhân của họ như: vừa tắm, vừa xem truyền hình, nghe nhạc giải trí, thư giãn.

Như vậy, từ một nhu cầu sinh học cơ bản, tắm đã được con người ứng phó thông qua cách tổ chức, điều chỉnh và trao cho nó nhiều ý nghĩa khác nhau. Con người quy định chủ thể, thời gian, không gian, cách thức và những chuẩn mực ứng xử trong khi tắm. Chính quá trình đó đã biến tắm thành một thực hành văn hóa thường nhật.

2.3. Văn hóa tận dụng hoạt động tắm

Trước hết, tắm là một liệu trình “chăm sóc” cho sức khỏe. Nó được xem như một phương thuốc hữu hiệu để chữa bệnh. Khi ta tắm, nước làm cho cơ thể thư giãn và săn chắc, làn da trở nên mịn màng hơn, mọi bụi bặm bám vào da đều được tẩy rửa đi. Tắm hàng ngày sạch sẽ sẽ phòng chống được các bệnh viêm nhiễm về da. Nhận thức được tầm quan trọng của việc tắm, người ta đã tận dụng mọi hình thức tắm như: tắm biển, tắm nước nóng, tắm bùn, tắm suối nước khoáng, tắm hơi..., tất cả đều nhằm đem lại hiệu quả tốt nhất cho sức khỏe con người. Trước hết là tận dụng việc tắm biển: tắm biển không chỉ giúp cho ta cảm thấy mát mẻ trong những ngày nóng bức mà khi tắm, ta tự giải phóng khỏi trọng lượng của mình, được nước nâng lên, thân thể giãn ra, đầu óc sẽ thư thái và hết căng thẳng. Thêm vào đó, nước biển có chứa nhiều chất khoáng và các vitamin, đó là các nguyên tố cần thiết cho sự thăng bằng của cơ thể. Khi bơi ngược dòng, chúng ta xem như đang thực hiện một bài tập thể dục dưới nước, bắt buộc các cơ bắp phải vận động, nhờ đó, chân, đùi, cơ bụng săn chắc hơn. Ngâm mình dưới nước biển đem lại một làn da nâu bóng khỏe mạnh (Khoa học, Kỹ thuật, Kinh tế, 1990). Bên cạnh tắm biển thì tắm bùn, tắm suối nước khoáng cũng là một biện pháp trị liệu phù hợp với người bị bệnh mãn tính cơ, xương, khớp, thần kinh ngoại biên và một số bệnh ngoài da. Bùn khoáng có chứa cacbonat natri silic cùng với các nguyên tố vi lượng khác có tác dụng sát khuẩn. Ngâm bùn, ngâm suối khoáng sẽ tạo cảm giác kích thích tới các tế bào thần kinh ở da, rồi lan truyền qua các trung khu dưới não, vỏ não, gây phản ứng toàn thân. Khi ta kết hợp cả hai loại hình này, nó sẽ hỗ trợ phục hồi sức khỏe, chức năng vận động cho người bị thấp khớp, gút, căng thẳng thần kinh, da liễu và những biểu hiện thay đổi nội tiết ở phụ nữ, đồng thời da dẻ sẽ trở nên mịn màng, trơn bóng.

Nhận thức được tắm là liệu trình chăm sóc sức khỏe nên ngày nay, người ta đã tận dụng việc tắm để kinh doanh. Tắm bùn, tắm biển, tắm suối nước khoáng trở thành mảnh đất màu mỡ nuôi sống các hoạt động kinh doanh. Ở gần các bãi biển, gần các khu vực có suối nước khoáng, hay tắm bùn thường đi kèm theo đó là sự xuất hiện của nhiều nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí, các dịch vụ cho thuê dù, ghế, áo phao, tắm nước sạch... Các hình thức này diễn ra sôi động, tấp nập và thu hút số lượng không nhỏ, đem lại lợi nhuận đáng kể. Nha Trang, Vũng Tàu, Mũi Né, Hòa Bình... là những địa điểm khai thác, tận dụng hoạt động tắm để đem lại hiệu quả kinh tế cao. Ở Nhật Bản, người dân vùng Kagoshima, Ibusuki không bỏ qua cơ hội làm giàu khi họ cho xây dựng các nhà tắm với nhiều loại khác nhau để tận dụng việc nhiều người tìm đến những suối nước khoáng nóng để tắm chữa bệnh (Khoa học, Kỹ thuật, Kinh tế, 1995).

Bên cạnh đó, trong thời gian đi tắm, người ta cũng có thể tranh thủ tận dụng quãng thời gian này vào những việc khác như: suy ngẫm về một ngày đã qua, có thể nảy ra những ý tưởng mới cho một công việc gì đó hoặc có thể đọc, nghe ngao vài câu thơ hay bài hát mà mình yêu thích. Thậm chí, đối với sinh viên chuyên ngành thanh nhạc, tắm là thời gian để họ tranh thủ luyện thanh! Thời gian tắm tưởng chừng là lúc vô bổ nhất, nhưng nó cũng được tận dụng một cách triệt để. Ở phương Tây, ngay từ thời cổ đại, rất nhiều nhà tắm công cộng được xây dựng. Đến thời Trung cổ, giới thượng lưu, quý tộc thường đến các nhà tắm chung đó, ngoài việc tắm tấp cho sạch sẽ, tắm còn là dịp để họ thư giãn, giải khuây, kết bạn trò chuyện, thiết lập thêm những mối quan hệ xã hội, thậm chí là tận dụng để có những hoạt động không chính đáng như việc ngoại tình.

2.4. Văn hóa lưu luyến hoạt động tắm

Tắm không chỉ có mặt trong cuộc sống đời thường hằng ngày mà còn đi vào văn học, nghệ thuật.

Nó trở thành những hình ảnh mộc mạc, dân dã, có sức truyền cảm làm lay động tâm hồn con người. Tắm xuất hiện khá nhiều trong kho tàng ca dao Việt Nam, các câu ca dao thường mượn chuyện tắm để nói về tình yêu đôi lứa: ví dụ như:

- *Chim xanh ăn trái xoài xanh
Ăn no, tắm mát đậu cành cây đa
Cục lòng em phải nói ra
Chờ trăng, trăng xế, chờ hoa, hoa tàn*

- *Đôi ta lắm tắm hoa nhài
Chồng đây, vợ đấy, kém ai trên đời
Muốn cho gần chợ ta chơi
Rủ nhau tắm mát, gần nơi đi về.*

- *Rủ nhau ra tắm hồ sen
Nước trong bóng mát, hương chen cạnh mình
Cứ chi vườn ngọc, ao quỳnh
Thôn quê vẫn thú hữu tình xưa nay.*

- *Uớc gì anh hóa ra dưa
Để em tắm nước mưa chậu đồng
Uớc gì em hóa ra dơi
Bay đi bay lại trên nơi anh nằm.*

Sở dĩ ca dao Việt Nam thường mượn chuyện tắm để nói đến tình yêu đôi lứa vì tắm còn liên quan đến vấn đề tính dục. Khi tắm, người ta sẽ trút bỏ hết y phục. Do đó, khi anh là nước, em sẽ tắm trên dòng nước ấy, cả hai hòa hợp vào nhau. Đây là một cách diễn đạt tinh tế, tuy nhắc đến hoạt động tình dục nhưng ý nghĩa của nó lại được hàm chứa sâu bên trong.

Không chỉ trong ca dao, ngay trong văn xuôi, hoạt động tắm cũng xuất hiện và đi vào một số truyện rất nổi tiếng như: truyện Chử Đồng Tử-Tiên Dung, Tắm Cám. Công chúa Tiên Dung trong một lần ra ngoài thành, nhờ tắm ở đầm đã gặp được chàng trai nghèo Chử Đồng Tử và sau đó, họ nên duyên chồng vợ. Còn cô Tấm xinh đẹp đã bị Cám lừa cướp hết thành quả lao động khi đi tắm gội sạch sẽ trước lúc trở về nhà. Và ở cả xứ A Rập huyền bí, trong truyện “Nghìn lẻ một đêm”, nhà vua anh và nhà vua em gặp nhau, việc đầu tiên là họ cùng tắm. Chúng ta cũng không mấy khó khăn khi lý giải điều này. Với xứ sở sa mạc nóng bức, quanh năm chỉ đối mặt với cát, gió, nắng, bụi, thiếu nước, con người luôn hướng về nước là điều tất yếu và tắm chỉ là một biểu hiện lưu luyến nước của văn hóa sa mạc. Sự lưu luyến này đã ăn sâu vào tâm thức con người sống ở nơi đây, vì vậy cũng theo đó đi vào cả tác phẩm văn học.

Tắm là một chủ đề thường xuất hiện trong hội họa, nó trở thành nguồn cảm hứng sáng tạo của người nghệ sỹ. Trên thực tế, chúng ta thấy rất nhiều bức tranh miêu tả cảnh tắm của các họa sỹ nổi tiếng. Ví dụ như Họa sỹ: Jean-Auguste-Dominique Ingres với tác phẩm “The Turkish Bath” đã tái hiện không gian nhà tắm tập thể của văn hóa Ottoman - Thổ Nhĩ Kỳ. Pierre-Auguste Renoir với “The Bathers” khai thác khía cạnh tắm như một hoạt động giải trí và hưởng thụ đời sống. “Bathsheba at Her Bath” của Rembrandt van Rijn dựa trên câu chuyện Bathsheba tắm trong Kinh Thánh, tác phẩm đặt hoạt động tắm đặt trong mối quan hệ với cơ thể, sự riêng tư, giới tính, đạo đức và cái nhìn của xã hội.

Không chỉ hiện diện trong đời sống tinh thần thông qua các tác phẩm ở một số loại hình nghệ

thuật, sự lưu luyến của con người với hoạt động tắm còn biểu hiện qua các kiểu sáng tạo về cách thức tắm. VD như: người dân Nhật Bản ở vùng Fushime đã sáng tạo ra kiểu tắm cát độc đáo có tên là Yamagama: đàn ông, đàn bà mặc kimono vải bông thùng thình, nằm dài thành một hàng trong khi những người phục vụ dùng xẻng xúc cát vùi họ từ cổ đến ngón chân. Hình thức tắm này có tác dụng làm đẹp da và hạ huyết áp (Khoa học, Kỹ thuật, Kinh tế, 1995). Hay các nhà thể thao sáng kiến ra một kiểu tắm vừa làm mát mẻ, vừa làm sáng khoái sau một ngày làm việc hoặc một buổi tập thể dục. Kiểu tắm này được thực hiện như sau: cho một tia nước mạnh có khả năng xoa bóp da theo chiều kim đồng hồ, phóng mạnh lần lượt vào cổ, lưng, chân, gót và cuối cùng vào bụng (có thể thay đổi tia nước mạnh bằng một dòng nước nóng với nhiệt độ mà cơ thể chịu được). Chu trình này lặp đi lặp lại vài lần. Đây là kiểu tắm kèm xoa bóp rất tốt.

2.5. Văn hóa sùng bái hoạt động tắm

Tắm ở Nhật Bản là một hoạt động được coi trọng và đạt tới mức nghệ thuật. Tất cả mọi thành phần từ võ sĩ samurai của những thế kỷ trước cho đến dân thành thị am hiểu ngày nay, tất cả đều cố gắng tận dụng mọi cơ hội để có thể đến các nhà tắm, tôn sùng những giá trị huyền bí của nước như nguồn tối cao của cải lão hoàn đồng cho cơ thể và tâm hồn (Khoa học, Kỹ thuật, Kinh tế 1995). Tắm được sùng bái, được đưa vào nghi thức tế lễ của tín ngưỡng, tôn giáo. Ở Ấn Độ, người ta thường tắm tượng thần Hanuman bằng hoa hồng. Ngoài ra, cứ khi chuyển tiếp sang một giai đoạn mới của nghi lễ vòng đời, người Ấn đến sông Hằng tắm. Lễ tắm này được xem là một thức tôn giáo thiêng liêng có tác dụng thanh lọc, tẩy uế mọi tội lỗi.

Ở Việt Nam, trong lễ hội vía Bà Chúa Xứ ở Châu Đốc hay lễ hội vía Bà đen ở Tây Ninh, tắm tượng luôn là một nghi thức quan trọng, được thực hiện vào buổi tối, trước lúc lễ hội diễn ra một ngày. Ở Phật giáo Nam Tông vùng Nam Bộ, nghi thức tắm Phật thường được thực hiện trong lễ Phật đản. Liên quan đến phong tục, người Việt cũng có một số phong tục như: tắm, lau rửa cho người chết lúc vừa mất. Theo quan niệm dân gian, chết là kết thúc một kiếp người để chuyển sang một kiếp khác, vì vậy, tắm như một hình thức gột bỏ hết bụi trần để người chết sạch sẽ, nhẹ nhàng siêu thoát đến một cõi khác. Còn đối với người sống, vào ngày cuối năm, trước lúc giao thừa sẽ tắm gội bằng các loại lá thơm nhằm tẩy trần, tổng tiễn những điều không may của năm cũ để đón một năm mới an lành, may mắn. Nhìn chung, ở người phương Đông, việc tắm thường được gắn liền với những niềm tin, với các nghi thức tôn giáo mang màu sắc tâm linh. Đó chính là một nét độc đáo thể hiện sắc thái thâm trầm sâu sắc

3. Kết luận

Tắm là một hoạt động thiết yếu, cơ bản không thể thiếu trong sinh hoạt hằng ngày của con người. Tuy nhiên, không vì thế mà cho rằng nó không có một giá trị nào. Qua những phân tích trong các lĩnh vực như nhận thức, ứng phó, tận dụng, lưu luyến, sùng bái, chúng ta có thể khẳng định tắm mang giá trị văn hóa. Xung quanh hoạt động tắm nhìn dưới góc độ văn hóa, chúng ta nhận thấy có rất nhiều sự hấp dẫn, thú vị mà trong khuôn khổ bài viết này chưa thể khám phá hết. Nếu được nghiên cứu một cách sâu rộng, đầy đủ hơn thì hoạt động tắm của con người từ góc nhìn văn hóa chắc chắn sẽ mang đến những hiểu biết bổ ích và cũng từ đó, mỗi người sẽ có một cách nhận thức toàn diện hơn về bức tranh muôn màu muôn vẻ của văn hóa và các đối tượng của nó. Những điều tưởng chừng như bình thường nhất vẫn hàm chứa trong đó chất văn hóa, mặt văn hóa.

Tài liệu tham khảo

Báo Khoa học, Kỹ thuật, Kinh tế (1990). Một kiểu tắm kỳ diệu: Tắm ở Nhật Bản, (5), 3.
Báo Khoa học, Kỹ thuật, Kinh tế (1995). Tắm ở Nhật Bản, 22-23.
Trần Ngọc Thêm (2006). *Tập bài giảng Lý luận văn hóa (lưu hành nội bộ)*.
Trần Ngọc Thêm (2023). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
Viện Ngôn ngữ học (2002). *Từ điển tiếng Việt phổ thông*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.